

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển hạ tầng số góp phần hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước, phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; Phát triển hạ tầng số băng thông rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Hạ tầng số được phát triển với năng lực cao, chất lượng tốt, băng thông rộng, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; đồng thời đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, chi phí phù hợp; được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện và các hạ tầng kỹ thuật khác; Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ; đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, tận dụng hạ tầng có sẵn.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Phát triển hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo nội dung và thời gian được ban hành theo **Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.**

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt.

2. Đối với kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước: hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các phòng, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm gửi Văn phòng Sở để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động thực hiện công tác phát triển hạ tầng số theo nhiệm vụ được phân công.

2. Trung tâm Chuyên đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh thực hiện tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyên đổi số của tỉnh.

3. Phòng BCVT&CNTT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, BCVT&CNTT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Trường

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện nhiệm vụ “Phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 3 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách			
1.1	Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách mới của cơ quan có thẩm quyền nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,... trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của doanh nghiệp.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025-2030
1.2	Xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025
1.3	Xây dựng chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới (AI, Cloud, Blockchain, IoT, Big Data,...) trong triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng của tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ thu hút doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025-2030
2	Phát triển hạ tầng viễn thông và Internet			
	Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025
3.	Phát triển hạ tầng dữ liệu (trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây)			
3.1	Triển khai nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi theo hướng hiện đại, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3 theo công nghệ điện toán đám	Trung tâm CDS và ĐMST	Phòng BCVT&CNTT	2025-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	mây, xử lý dữ liệu lớn,... để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.			
3.2	Phối hợp triển khai xây dựng và thực hiện Đề án nghiên cứu xây dựng Trung tâm chuyển đổi số vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung trên địa bàn tỉnh; xây dựng Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu của vùng và nhóm dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin vùng.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025-2030
3.3	Triển khai, tích hợp các nền tảng công nghệ điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Trung tâm CDS và ĐMST	Phòng BCVT&CNTT	2025-2030
4	Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ			
4.1	Phát triển và triển khai có hiệu quả các nền tảng: tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng Cổng dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh và các nền tảng dùng chung khác.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025-2030
4.2	Phát triển nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025-2030
4.3	Xây dựng và phát triển các nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; App G-Quảng Ngãi và App C-Quảng Ngãi.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
4.4	Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị có liên quan	2025-2030
5	Đo lường, quản lý, giám sát			
5.1	Phối hợp xây dựng các chỉ số phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh, triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, quản lý nhà nước về hạ tầng số.	Phòng BCVT&CNTT	Trung tâm CDS và ĐMST	2025-2030
5.2	Thực hiện khảo sát, thu thập số liệu, công bố kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra trên địa bàn tỉnh.	Phòng BCVT&CNTT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	2025-2030
6	Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức			
6.1	Truyền thông về “Phát triển hạ tầng số với hệ sinh thái mở, tạo niềm tin số” tạo sự đồng thuận xã hội, sự ủng hộ của Nhà nước; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về phát triển hạ tầng số.	Trung tâm CDS và ĐMST	Phòng BCVT&CNTT	Thường xuyên hàng năm
6.2	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số.	Phòng BCVT&CNTT	Trung tâm CDS và ĐMST	Thường xuyên hàng năm